

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày 14-8-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Túc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hòa và bà Trần Thị Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Văn Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/8/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 23/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST- HS ngày 31/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn N** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 12/02/1985 tại huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: Khu C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức C và bà Bùi Thị C; vợ, con: Chưa; tiền án: Ngày 24/8/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp chung 02 tội là 06 năm tù, ngày 30/11/2021 chấp hành xong bản án; tiền sự: Không. Bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn S** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 08/12/1991 tại huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Đặng Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án: Ngày 30/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 02/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 17/5/2016 thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm, chưa thi hành phần bồi thường dân sự; tiền sự: Không. Bị bắt giữ trong trường

hợp khẩn cấp ngày 04/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Họ và tên: **Tạ Quang H** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20/12/1991 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: Thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn C và bà Nông Thị C; vợ: chưa; chung sống như vợ chồng với chị Lý Thị N từ năm 2016 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**\* Bị hại:**

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990; nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Chị Trần Thị H, sinh năm 2003; nơi thường trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Khu H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Chị Phạm Thị Thu U, sinh năm 2000; nơi thường trú: Khu D, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Ngô Duy H, sinh năm 1989; nơi thường trú: Khu K, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Anh Lê Đức B, sinh năm 1992; nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Anh Lê Khánh T, sinh năm 1987; nơi thường trú: Tổ P, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 03/02/2023, tổ công tác Công an huyện V kiểm tra hành chính nhà Trần Văn S, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, thì phát hiện có Vũ Văn N, Trần Văn S và Tạ Quang H đang ngồi trên giường trong phòng ngủ có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Khi kiểm tra, N, S và H đều khai nhận vừa sử dụng ma túy đá xong. Vật chứng: thu giữ dưới chân đầu giường 01 bình thủy tinh có nắp nhựa màu xanh - đỏ có gắn hai ống nhựa; thu giữ tại túi áo bên phải của H 02 đoạn ống thủy tinh đã bị gãy và 04 mảnh thủy tinh có bám dính chất tinh thể nghi là ma túy; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của N 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma túy, 01 túi nilon trong suốt nhìn bằng mắt thường không thấy gì; 01 bật lửa khò. Ngoài ra còn thu giữ của Trần Văn S 01 điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu Iphone và 1.142.000 đồng; thu của Tạ Quang H 01 ĐTDD

nhãn hiệu Samsung; thu của Vũ Văn N 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia.

Ngày 04/02/2023, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn N, Trần Văn S và Tạ Quang H.

Bản kết luận giám định số 157, 158/KL-KTHS ngày 09/02/2023, kết luận:

- Chất màu trắng, màu xám dạng vết dính trong 2 đoạn ống thủy tinh và 04 mảnh vỡ thủy tinh gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng: dạng vết không xác định được;

- Chất bột màu trắng dạng cục trong 01 túi nilon gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine (Diacetylmorphine); khối lượng: 0,076gam;

- Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Heroine, Delta-9-tetrahydrocannabinol) trong 01 túi nilon hở một đầu gửi giám định;

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Vũ Văn N, Trần Văn S và Tạ Quang H gửi giám định;

Hoàn lại sau giám định: 0,03gam chất bột màu trắng; 02 đoạn ống thủy tinh và 04 mảnh vỡ thủy tinh.

Quá trình điều tra Vũ Văn N, Trần Văn S và Tạ Quang H đều khai nhận phù hợp với nhau, thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 03/02/2023, N gọi điện thoại cho S bảo đến nhà S chơi, Sơn đồng ý. Sau đó, N đem theo 01 túi nilon chứa ma túy Heroine, 01 túi nilon chứa ma túy đá và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đến nhà S, mục đích để sử dụng ma túy tại nhà S. Do S đi ra ngoài nên N và H lấy chìa khóa mở cửa vào nhà S trước. Khi vào trong nhà, N và H lên giường của S ngồi, N bỏ bộ đồ sử dụng ma túy lên trên giường ngồi đợi S về. Một lúc sau S về, trên đường về nhà S đã mua 01 chiếc bật lửa khò cầm về nhà mục đích để phục vụ việc sử dụng ma túy. Khi S về, N bảo S đóng cửa lại để người ngoài không vào được, sau đó S vào ngồi cùng N và H và bỏ chiếc bật lửa vừa mua xuống giường, N lấy túi nilon ma túy đá ra đổ vào nỏ thủy tinh của bộ đồ sử dụng ma túy và lấy bật lửa S mua về đốt ma túy trong nỏ tạo khói rồi N sử dụng ma túy trước, sử dụng xong N để bộ đồ xuống giường cho S và H sử dụng. Sau đó, H cầm bật lửa và châm ma túy đá để sử dụng, H sử dụng ma túy xong thì H tiếp tục châm lửa để tạo khói ma túy rồi đưa cho S sử dụng, S sử dụng được khoảng 04 đến 05 hơi thì lực lượng Công an đến kiểm tra nên H rút nỏ thủy tinh ở bộ đồ sử dụng ma túy ra bẻ gãy cất giấu vào trong túi áo và để bộ đồ sử dụng ma túy xuống dưới chân đầu giường.

N còn khai: 01 túi nilon chứa ma túy Heroine và 01 túi nilon là túi chứa ma túy đá (N đã đổ hết ra nỏ để N, H và S sử dụng) là N được một người quen biết ngoài xã hội tên là “C” (không rõ họ tên, địa chỉ) cho vào khoảng 03 ngày trước đó. Bộ đồ sử dụng ma túy (gồm chai thủy tinh gắn 02 ống) là do N mới nhặt được gần đây ở một nhà hoang, do bản thân nghiện ma túy nên N đã nhặt. Số ma túy Heroine trong túi nilon bị thu giữ N mang theo để sử dụng sau, do có ít nên N chỉ để sử dụng cho bản thân không cho H và S sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác.

S còn khai: S biết N nghiện ma túy đá và Heroine nên nghĩ N đến nhà S là để sử dụng ma túy nên S mua bột lửa để N chế biến ma túy.

Ngoài hành vi S cùng N và H sử tổ chức dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/02/2023, thì khi bị bắt giữ, Trần Văn S tự thú, khai báo trước đó đã một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại xã Đ và thị trấn C, huyện V, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/01/2023, Trần Văn S một mình đến khu ngõ 551, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện V tìm xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Tại đây S thấy nhà chị Nguyễn Thị C - sinh năm 1990 cửa mở không có ai ở trong nhà. S đã lên vào phòng khách thì nhìn thấy ở ban thềm tài trong phòng khách có tiền nên S đã lấy trộm tổng số tiền là 960.000 đồng, gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Số tiền này S đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/02/2023, S một mình đi đến khu đô thị T, thị trấn C, huyện V, thì thấy nhà trọ của chị Trần Thị H (sinh năm 2003, trú tại Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình) mở hé cửa, S nhìn vào trong phòng thấy chị H đang ngủ dưới đệm, bên cạnh chị H có 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Splus, màu vàng (01 chiếc gắn sim số 08229.7646, 01 chiếc không gắn sim). S đi vào phòng lấy 02 chiếc điện thoại trên mang đi, trên đường đi S tháo sim điện thoại vứt dọc đường (không nhớ vứt ở đâu), trong 02 chiếc điện thoại này có 01 chiếc có cài mật khẩu và 01 chiếc không cài mật khẩu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S mang chiếc điện thoại có mật khẩu đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại Bình M mobile của anh Lê Đức B, tại khu D, thị trấn C, huyện V, S nói với anh B điện thoại là của S, do lâu không sử dụng đến nên quên mật khẩu và nói điện thoại không phải là đồ ăn cắp. Anh B nói điện thoại không mở được máy, anh chỉ mua lấy phụ kiện, nên chỉ mua lại với giá 400.000 đồng thì S đồng ý bán. Sau đó, đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S mang chiếc điện thoại không cài mật khẩu đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Khánh T, trú tại tổ K, khu C, phường H, thành phố H, S nói là máy của S, S không có nhu cầu sử dụng nên bán, anh T đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên S đã tiêu sài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 12/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: 02 chiếc điện thoại 6S plus màu hồng, đã qua sử dụng có tổng giá trị là 2.800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu chị Trần Thị H.

- Lần thứ 3: Khoảng 17 giờ ngày 03/02/2023, S một mình đi bộ đến khu vực Xóm đ thuộc khu H, thị trấn C, huyện V để xem nhà nào sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Tại khu vực này S thấy nhà chị Phạm Thị Thu U - sinh năm 2000, mở cửa phòng khách, S đi vào thấy chị U đang nấu cơm ở bếp, S vào trong phòng ngủ thì thấy ở bàn trang điểm có 01 chiếc điện thoại Iphone 11 gắn sim số 0337287159 màu trắng có mật khẩu và 01 chiếc điện thoại Vsmart Joy 4 không gắn sim, không có mật khẩu và 01 ví giả da màu hồng, trong ví có 3.000.000 đồng tiền mặt (gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank đều mang tên chị U. S lấy 02 chiếc điện thoại và ví giả da trên mang đi. Trên đường đi S đã tháo vứt sim điện thoại đi

(không nhớ vút ở đâu), sau đó S mở ví ra lấy hết tiền trong ví rồi vút ví cùng các giấy tờ vào khu vực tường rào của nhà dân tại khu Xóm đ, thuộc khu H, thị trấn C, huyện V. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, S mang 02 chiếc điện thoại trên đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Ngô Duy H, tại khu D, thị trấn C, huyện V, S nói với anh muốn bán điện thoại anh H kiểm tra và hỏi S về nguồn gốc điện thoại, S nói do quên mất khẩu điện thoại, không phải đồ ăn cắp. Anh H và S thỏa thuận giá chiếc điện thoại Iphone 11 là 1.800.000 đồng, giá chiếc điện thoại Vsmart Joy 4 800.000 đồng, tổng cộng 02 chiếc là 2.600.000 đồng. Tổng số tiền trong ví và số tiền bán điện thoại có được S đã ăn tiêu hết 4.458.000 đồng, còn lại 1.142.000 đồng đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 12/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 11, màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng, 01 điện thoại Vsmart Joy 4 màu xanh, đã qua sử dụng trị giá là 1.300.000 đồng, 01 chiếc ví giả da màu hồng hình chữ nhật, đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá là 8.350.000 đồng.

Bị hại các chị Nguyễn Thị C, Trần Thị H và Phạm Thị Thu U có lời khai về việc bị mất trộm tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các anh Ngô Duy H, Lê Đức B và Lê Khánh T khai đã mua điện thoại di động của S, đều phù hợp với lời khai nhận của bị cáo S.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSVD ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố: Vũ Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Tạ Quang H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Văn N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc Vũ Văn N phải chấp hành chung của 2 tội là 09 năm 03 tháng đến 10 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc Trần Văn S phải chấp hành chung của 2 tội là 08 năm 09 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Tạ Quang H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Vũ Văn N, Trần Văn S và Tạ Quang H đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra hồi 21 giờ 20 phút ngày 03/02/2023 và biên bản thu giữ vật chứng của Công an huyện V, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Lời khai nhận của bị cáo S phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 03/02/2023 tại thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn N, Trần Văn S đã tổ chức để N, S và Tạ Quang H đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể của S, N, H; Tạ Quang H đã tổ chức để S đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể của S; Vũ Văn N có hành vi cất giấu trái phép 0,076 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt giữ, thu giữ vật chứng.

Trong các ngày 27/01/2023, 01/02/2023 và 03/02/2023, tại xã Đ và thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn S có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 960.000 đồng của chị Nguyễn Thị C; 02 chiếc điện thoại Iphone 6S plus có tổng trị giá 2.800.000 đồng của chị Trần Thị H; 01 điện thoại Iphone 11 có trị giá 7.000.000 đồng, 01 điện thoại Vsmart Joy 4 có trị giá 1.300.000 đồng, 01 ví da màu hồng có trị giá 50.000 đồng, bên trong ví có 3.000.000 đồng, 02 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM Viettinbank của chị Phạm Thị Thu U. Tổng số trị giá tài sản S chiếm đoạt 15.110.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của Vũ Văn N và Trần Văn S đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; của Tạ Quang H đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Vũ Văn N chưa được xóa án tích đối với bản án số 90/2017/HSST ngày 24/8/2017 về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” nên hành vi cất giấu trái phép 0,076 gam ma túy, loại Heroine ngày 03/02/2023 của Nguyễn đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Trần Văn S đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, tổng giá trị 15.110.000 đồng đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của N, S, H và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức và hiểu rõ tác hại của ma túy, không những hủy hoại trực tiếp cho sức khỏe của người sử dụng mà còn gây tác hại đến nhiều mặt của đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm. Hành vi trộm cắp tài sản của Trần Văn S không những xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: N, S và H thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo N có vai trò khởi xướng, cung cấp ma túy và bộ đồ sử dụng ma túy nên N phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn S. Bị cáo S có vai trò giúp sức cung cấp công cụ bật lửa khò để phục vụ sử dụng ma túy nên S có vai trò sau Nguyên. Bị cáo H bật lửa châm ma túy để S sử dụng, do đó H phải chịu trách nhiệm tương xứng với mức độ hành vi của mình.

Đối với N thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; S thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” nên N và S phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo N, S có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này N và S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo S thực hiện trộm cắp tài sản nhiều lần, do đó S phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, N, S và H đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S còn “Tự thú” về hành vi trộm cắp tài sản trước đó, do đó S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt Trần Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng xét vai trò của S đã nhận định ở trên thì xử phạt S ở mức thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát vẫn đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn S trộm cắp tài sản của các bị hại: Chị C 960.000 đồng nhưng chị C không yêu cầu bồi thường; chị H 02 chiếc điện thoại, đã thu hồi trả lại chị H; chị U 02 chiếc điện thoại, 01 ví giả da bên trong có 3.000.000 đồng và giấy tờ tùy thân, đã thu hồi trả chị U 02 điện thoại cùng ví và giấy tờ tùy thân, còn số tiền 3.000.000 đồng, chị U không yêu cầu bồi thường, do đó không xem xét xử lý.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh B, anh H và anh T, đã mua 04 chiếc điện thoại của bị cáo S, nhưng các anh không biết tài sản này do S trộm cắp mà có, anh B, anh H và anh T không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: 0,076 ma túy Heroine thu giữ của Vũ Văn N đã giám định hết một phần, hoàn lại 0,03 gam, đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

01 bình thủy tinh có nắp màu xanh - đỏ; 01 bật lửa khò, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động SAMSUNG, kèm 01 sim của Tạ Quang H; 01 điện thoại di động OPPO, không kèm sim, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho H và N.

Đối với 01 điện thoại NOKIA, kèm 01 sim của Vũ Văn N và 01 điện thoại Iphone S, kèm 01 sim của Trần Văn S, đã sử dụng vào việc phạm tội, do đó tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại và tịch thu tiêu hủy 02 sim gắn trong 02 điện thoại trên.

Số tiền 1.142.000 đồng thu giữ của Trần Văn S, là do S phạm tội mà có, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Vũ Văn N khai người đàn ông tên C cho ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Về tội danh: Tuyên bố Vũ Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Trần Văn S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”; Tạ Quang H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Vũ Văn N 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, Vũ Văn N phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/02/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Văn S 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, Trần Văn S phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/02/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Tạ Quang H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/02/2023.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: mẫu vật hoàn lại trong phong bì niêm phong kèm theo Kết luận giám định số 157/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 bình thủy tinh có nắp màu xanh - đỏ và 01 bát lửa khò.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 1.142.000 đồng.

- Trả lại: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu xám, mặt sau có chữ SAMSUNG Galaxy A51, kèm 01 sim cho Tạ Quang H; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen, mặt sau có chữ OPPO, không kèm sim cho Vũ Văn N;

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại NOKIA của Vũ Văn N và 01 điện thoại Iphone S của Trần Văn S.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim gắn trong điện thoại NOKIA và 01 sim gắn trong điện thoại Iphone S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 33/BB-CCTHADS ngày 07/7/2023 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Vũ Văn N, Trần Văn S và Tạ Quang H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1,4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/8/2023;

Bị hại chị Nguyễn Thị C, chị Trần Thị H và chị Phạm Thị Thu U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đức B, anh Ngô Duy H và anh Lê Khánh T có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS Công an h. V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trương Thị Túc**